

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thị Ngân

Ông Trịnh Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, thôn S, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Đinh Quốc Đ, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, thôn S, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Qua quá trình tìm hiểu, bà V và ông Đinh Quốc Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 123, quyển số 01/2012 ngày 17/12/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 6/2024 bà và ông Đ sống ly thân cho đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông Đinh Quốc Đ.

- Về con chung: Bà V và ông Đ có 03 con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đinh Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đinh Tiến P, sinh ngày 30/4/2017. Hiện nay, các con đang ở cùng với bà V. Bà làm nghề buôn bán, thu nhập 30.000.000 đồng/tháng nên bà có khả năng cũng như thời gian chăm sóc các con tốt nên bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành. Không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Quốc Đ trình bày:*

Qua quá trình tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đinh Quốc Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 123, quyển số 01/2012 ngày 17/12/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 6/2024 cho đến nay, ông Đ đã ra ngoài ở, không còn sống chung với bà V cùng các con nữa.

Nay, bà V khởi kiện xin ly hôn với ông thì ông không có ý kiến gì.

- Về con chung: Bà V và ông Đ có 03 con chung: Đinh Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đinh Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đinh Tiến P, sinh ngày 30/4/2017. Hiện nay, các con đang ở cùng với bà V. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, theo nguyện vọng của các con ông đồng ý giao 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Bích V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Bà V không yêu cầu nên ông không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm giữa bà V và ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V. Về con chung: Bà V và ông Đ có 03 con chung là cháu Đình Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đình Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đình Tiến P, sinh ngày 30/4/2017. Căn cứ nguyện vọng của các bên cũng như các con. Xét thấy: Bà V có công việc, thu nhập ổn định do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Bích V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành. Bà V không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung; nơi cư trú hiện nay của ông Đình Quốc Đ là tại Tô 2, thôn S, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đình Quốc Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 123, quyển số 01/2012 ngày 17/12/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà V và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay, bà V và ông Đ đã ly thân, không còn sống chung với nhau nữa.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đinh Quốc Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông Đ có 03 con chung là cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đinh Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đinh Tiến P, sinh ngày 30/4/2017.

Xét thấy: Căn cứ vào nguyện vọng của các con, ông Đ có ý kiến: Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà V thì ông đồng ý giao 03 con chung cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, bà V có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung là cháu Đinh Tiến Đ, Đinh Mộc T, Đinh Tiến P cho bà Nguyễn Thị Bích V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do bà V không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V đối với ông Đinh Quốc Đ về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Đinh Quốc Đ.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đinh Quốc Đ có 03 con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đinh Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đinh Tiến P, sinh ngày 30/4/2017.

Giao 03 con chung là cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2014, Đinh Mộc T, sinh ngày 12/6/2015, Đinh Tiến P, sinh ngày 30/4/2017 cho bà Nguyễn Thị Bích

V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đinh Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đinh Quốc Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001218 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, bà V đã nộp xong.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND X. Xuân Sơn, H Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thị Hồng Hạnh